TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2019/HS-ST
Ngày 28 tháng 8 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Dương Minh Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Trung Kiên.

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Nin - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Thanh H, sinh năm 1963 tại xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp 11, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Lê Văn P, sinh năm 1930 (đã chết) và mẹ: Lê Kim Đ, sinh năm 1939 (đã chết); vợ: Lâm Thị U, sinh năm 1966; con: 02 người (Lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đinh Thanh T là Luật sư Văn phòng luật sư T – Chi nhánh Cà Mau thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1972.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Anh Dương Quốc H, sinh năm 1994 – Theo văn bản ủy quyền ngày 06-12-2018 của bà Lê Thị H (có mặt).

2. Chị Dương Thị Kim C, sinh năm 1993 (có mặt).
3. Anh Dương Quốc H, sinh năm 1994 (có mặt).
Cùng cư trú: Ấp M, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang.
- *Người làm chứng:* Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1995 (có mặt).
Nơi cư trú: Ấp 11, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 02-12-2018, Lê Thanh H điều khiển phương tiện vỏ máy đẩy te (loại vỏ bằng gỗ, dài 13,45m, rộng 2,25m; máy xe ISUZU 93 công suất 70CV, không hồ sơ đăng ký, đăng kiểm) đi từ ngoài biển vào qua bờ kè đê Biển tây về hướng cống T. Khi đến đoạn cơ sở thu mua hải sản B, cách cống T khoảng 400 mét thuộc ấp 11, xã K, huyện M thì va chạm với phương tiện vỏ Composite (dài 8,7m, rộng 1,05m; máy YOKOHAMA 6.5HP, số đăng ký KG-02…) do anh Dương Văn T điều khiển đi từ kênh đê Quốc phòng chạy ra cửa biển. Tai nạn xảy ra làm anh Dương Văn T bị va đập vào càng te ở phần mũi vỏ của H theo hướng từ phải sang trái, rơi xuống nước mất tích. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, mọi người trục vớt được anh T ở khu vực gần đó và T đã tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 212-GĐPY ngày 21-01-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Nguyên nhân chết của anh Dương Văn T là do ngạt nước.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 01/19/MBH ngày 04-01-2019 của Viện pháp y quốc gia - Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tràn ngập dịch trong lòng và vách phế nang; thiểu dưỡng cơ tim cấp; sung huyết gan cấp.

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 24-6-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 272 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 272; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 05 năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584 và Điều 591 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và đại diện của bị hại về việc bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại 50.000.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại vật chứng đã thu giữ cho bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo tuy thấy trước hành vi của mình có thể gây ra tai nạn và dẫn đến hậu quả nguy hại nhưng cho rằng vùng thủy nội địa rộng lớn sẽ không xảy ra va chạm. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội, nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Tòa án cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, đã ăn năn hối cải nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện hành vi tố tụng và ban hành các quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định pháp luật nên các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh H khẳng định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo tự nguyện khai báo; những người tiến hành tố tụng không ép cung, mớm cung, bức cung đối với bị cáo.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn làm anh T tử vong là do lỗi của Lê Thanh H: Khi phát hiện vỏ của anh T di chuyển cắt hướng với vỏ của H từ phải sang trái ở khoảng cách hơn 100m, nhưng H không điều khiển vỏ máy của mình tránh và nhường đường cho phương tiện vỏ máy của anh T mà tiếp tục cho vỏ đi thẳng về phía trước dẫn đến xảy ra tai nạn, bị hại Dương Văn T tử vong.

[3] Hành vi của Lê Thanh H đã vi phạm khoản 3, Điều 40 Luật giao thông đường thủy nội địa quy định phương tiện tránh nhau khi đi cắt hướng nhau: *"Phương tiện có động cơ nào nhìn thấy phương tiện có động cơ khác bên mạn phải của mình thì phải tránh và nhường đường cho phương tiện đó"*.

[4] Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lê Thanh H đã phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy" theo

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 272 của Bộ luật hình sự đúng như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ về hành vi do bị cáo Lê Thanh H gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại trái pháp luật, ảnh hưởng về mặt tinh thần, gây đau thương mất mát cho gia đình của bị hại. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho tính mạng của người khác nhưng cho rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được nên phạm tội với lỗi vô ý dẫn đến hậu quả bị hại tử vong. Hành vi của bị cáo H là nghiêm trọng, không chỉ vi phạm pháp luật hình sự mà còn vi phạm trật tự an toàn giao thông, gây ra thiệt hại tính mạng của bị hại.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo Lê Thanh H: Bị cáo tự nguyện khắc phục một phần hậu quả với số tiền 50.000.000 đồng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Bà ngoại Trần Thị C là bà mẹ Việt Nam anh hùng, cậu ruột Lê Văn S và Lê Văn S là liệt sĩ; tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và lỗi của bị cáo là cho rằng tai nạn sẽ không xảy ra. Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên, nhân thân tốt, chưa bị tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo Lê Thanh H ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt cải tạo bị cáo tại địa phương cũng đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa và tạo điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện cho bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 100.000.000 đồng, đối trừ số tiền gia đình bị hại đã nhận, bị cáo tiếp tục bồi thường 50.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu gia đình bị hại. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo và đại diện cho bị hại; không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Buộc bị cáo Lê Thanh H có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 100.000.000 đồng. Đối trừ khoản tiền 50.000.000 đồng bị cáo đã nộp khắc phục, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại 50.000.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 hộp số đã qua sử dụng; 01 phương tiện vỏ máy loại vỏ bằng gỗ, dài 13,45m, rộng 2,25m; 01 máy xe ISUZU 93; 01 chứng chỉ máy trưởng tàu cá hạng nhỏ và 01 chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá hạng nhỏ đều mang tên Lê Thanh H. 01 vỏ composite dài 8,7m, rộng 1,05m, số đăng ký KG-02…; 01 máy YOKOHAMA 6.5HP của bị hại. Trong quá trình điều tra đã trả lại cho bị cáo và cho đại diện bị hại (anh Dương Quốc H trực tiếp nhận) là phù hợp với quy định pháp luật.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự 2.500.000 đồng theo quy định tại Điều 135 và 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 272, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh H phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy".

- Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh H **01** (**Một**) năm **06** (Sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày 28 tháng 8 năm 2019.

Giao bị cáo Lê Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì giải quyết theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 584 và 591 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Thanh H phải bồi thường cho gia đình bị hại Dương Văn T tổng số tiền là 100.000.000 đồng, đối trừ khoản tiền đã khắc phục hậu quả 50.000.000 đồng. Bị cáo Lê Thanh H còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Đối với khoản tiền phải thanh toán. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thanh H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), chưa nộp.

Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo Lê Thanh H, đại diện hợp pháp cho bị hại Dương Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện U Minh;
- Cơ quan THA HS huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Bị cáo; các bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Minh Út